

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2021/QĐ - PT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ  
GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thủy

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Văn Hiền và bà Lê Thị Hồng Phương

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2021/QĐST-DS ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, đã căn cứ vào các Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 171/2020/TLST-DS ngày 30/11/2020 đối với yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng thuê tài sản” giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Trần Thị D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 09, phường TĐ, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên.

\* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 07, phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

**2. Bị đơn:**

2.1. Ông Trần Anh T1, sinh năm 1966

2.2 Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 07, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Lý do đình chỉ “Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án”.

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 22/3/2021, gửi Tòa án ngày 24/3/2021 nguyên đơn bà Trần Thị D kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2021/QĐST-DS ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, đề nghị hủy quyết định đình chỉ nêu trên.

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 22/3/2021, gửi Tòa án ngày 24/3/2021 bị đơn ông Trần Anh T1 kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số

21/2021/QĐST-DS ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, đề nghị hủy quyết định đình chỉ nêu trên.

### **XÉT THẤY**

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Đơn khởi kiện của bà Trần Thị D đối với bà Đặng Thị T2 và ông Trần Anh T1 đề ngày 10/11/2020, gửi đến Tòa án ngày 24/11/2020, yêu cầu “...*Buộc ông T1 bà T2 phải trả 2 thửa đất số 39, tờ bản đồ số 51 và thửa đất số 156, tờ bản đồ số 12 cùng nhà trên đất...*”; Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D đề ngày 26/11/2020 có nội dung: “*Buộc ông T1, bà T2 tiếp tục thực hiện hợp đồng làm thủ tục sang tên 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo giấy chuyển nhượng đã ký kết ngày 02/01/2008 đối với thửa đất số 39, tờ bản đồ số 51 và thửa đất số 156, tờ bản đồ số 12, hủy hợp đồng thuê nhà giữa bà và vợ chồng ông T1*”.

Hội đồng phiên họp xét Quyết định thấy rằng: Đối với yêu cầu khởi kiện của bà D liên quan đến hai thửa đất số 39, tờ bản đồ số 51 và thửa đất số 156, tờ bản đồ số 12 và tài sản trên đất tại tổ 9 phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên đã được giải quyết trước đó bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án giữa nguyên đơn bà Triệu Thị G và bị đơn ông Trần Anh T1, bà Đặng Thị T2. Cụ thể:

+ Tại bản án dân sự sơ thẩm số 52/2018/DS-ST ngày 27/12/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã xét xử, quyết định:

“...1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị G đối với ông Trần Anh T1, bà Đặng Thị T2 về việc kiện đòi tài sản và tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Trần Anh T1, bà Đặng Thị T2 về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất thửa số 156, tờ bản đồ số 12, diện tích 342m<sup>2</sup>; thửa 39, tờ bản đồ số 51, diện tích 86m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất tại tổ 9 phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên là vô hiệu và yêu cầu hủy bỏ giấy chứng nhận QSD đất UBND thành phố Thái Nguyên đã cấp cho bà Triệu Thị G.

3. Buộc vợ chồng ông Trần Anh T1, bà Đặng Thị T2 và Công ty TNHH N Thạch Anh, đại diện theo pháp luật ông Trần Anh T1 phải tháo dỡ phần tài sản, cây cối không thỏa thuận mua bán, chuyển nhượng, trả cho bà Triệu Thị G thửa đất chuyên trồng lúa nước số 156, tờ bản đồ số 12, diện tích 342m<sup>2</sup>, thuộc tổ 9, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, UBND thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà Triệu Thị G số BI 561506 ngày 21/6/2012.....

4. Buộc vợ chồng ông Trần Anh T1 và bà Đặng Thị T2 trả cho bà Triệu Thị G thửa đất ở đô thị số 39, tờ bản đồ số 51, diện tích 86m<sup>2</sup>, thuộc tổ 9, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, UBND thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà Triệu Thị G số BI 561505 ngày 21/6/2012 và tài sản trên đất là toàn bộ ngôi nhà 03 tầng diện tích mặt bằng xây dựng 149,1 m<sup>2</sup>...”.

+ Tại bản án dân sự phúc thẩm số 29/2019/DS-PT ngày 30/5/2019, của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: “...Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 52/2018/DS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

+ Tại Quyết định giám đốc thẩm số 85/2019/DS-GĐT ngày 28/11/2019 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: “....Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 29/2019/DS-PT ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về vụ án “Kiện đòi tài sản; Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn bà Triệu Thị G với bị đơn là bà Đặng Thị T2, ông Trần Anh T1; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Văn N, công ty TNHH Ngọc Thạch Anh...”.

+ Tại Quyết định giám đốc thẩm số 59/2020/DS-GĐT ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân tối cao quyết định: “...Giữ nguyên Quyết định giám đốc thẩm số 85/2019/DS-GĐT ngày 28/11/2019 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Bản án dân sự phúc thẩm số 29/2019/DS-PT ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2018/DS-ST ngày 24, 27/12/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữa nguyên đơn bà Triệu Thị G với bị đơn là bà Đặng Thị T2, ông Trần Anh T1; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Văn N, công ty TNHH Ngọc Thạch Anh...”.

Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên sau khi thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị D, đã tiến hành thu thập chứng cứ và thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà D buộc ông T1, bà T2 là bị đơn phải tiếp tục thực hiện hợp đồng làm thủ tục sang tên 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo giấy chuyển nhượng đã ký kết ngày 02/01/2008 đối với thửa đất số 39, tờ bản đồ số 51 và thửa đất số 156, tờ bản đồ số 12 tại tổ 9 phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên đã được giải quyết trong Quyết định giám đốc thẩm số 59/2020/DS-GĐT ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân tối cao. Việc Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do “Sự việc đã được giải

quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật” là đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 và điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị D và kháng cáo của bị đơn ông Trần Anh T1, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2021/QĐST-DS ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tại phiên họp phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và Hội đồng phiên họp phúc thẩm từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên họp đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng phiên họp phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2021/QĐST-DS ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217; điểm c khoản 1 Điều 192; Khoản 1 Điều 218; điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH**

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 171/TLST-DS ngày 30/11/2020 đối với yêu cầu khởi kiện về việc “Buộc ông T1, bà T2 tiếp tục thực hiện hợp đồng làm thủ tục sang tên 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo giấy chuyển nhượng đã ký kết ngày 02/01/2008 đối với thửa đất số 39, tờ bản đồ số 51 và thửa đất số 156, tờ bản đồ số 12, hủy hợp đồng thuê nhà giữa bà và vợ chồng ông T1” giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Trần Thị D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 9 (tổ 18 cũ), phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

\* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 7, phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

**2. Bị đơn:**

2.1. Ông Trần Anh T1, sinh năm 1966

2.2 Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 07, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cho chị Trần Thị D;

- Chị D không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

- Về tiền tạm ứng án phí: Hoàn trả chị D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (Biên lai thu tiền số 0003829 ngày 30/11/2020 do Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên lập).

III. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0004707 ngày 24/3/2021 (Bà Nguyễn Thị Kim T nộp thay).

Ông Trần Anh T1 phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0004728 ngày 31/3/2021.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TN ;
- TAND TP Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thủy**